

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI THÚC ĐẨY ÁP DỤNG IFRS TẠI CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

 ThS. Nguyễn Thị Anh Thu* - Th.S. Phạm Thị Phương*

Nhận: 05/04/2024

Biên tập: 27/04/2024

Duyệt đăng: 05/06/2024

Tóm tắt

Trong xu hướng hội nhập kinh tế toàn cầu, để thu hút đầu tư và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, các doanh nghiệp (DN) Việt Nam cần phải cung cấp các báo cáo tài chính (BCTC) minh bạch, chất lượng cao theo Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Tính đến nay, có 166 quốc gia và vùng lãnh thổ áp dụng IFRS theo nhiều hình thức khác nhau. Hơn nữa, tại nhiều nước IFRS đã thay thế các chuẩn mực kế toán quốc gia nhằm thu hút nhà đầu tư nước ngoài. Không ngoại lệ, Việt Nam cũng đã phê duyệt đề án áp dụng IFRS thông qua Quyết định 345/QĐ-BTC. Đề án áp dụng IFRS tại Việt Nam theo 03 giai đoạn, từ năm 2020 đến năm 2025, tiến tới bắt buộc áp dụng IFRS tại các DN trong mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế trừ một số nhóm DN không đủ điều kiện áp dụng IFRS. Bài viết đề cập đến những thuận lợi, thách thức cho các DN Việt Nam khi áp dụng IFRS và đưa ra một số giải pháp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy việc áp dụng IFRS ở Việt Nam.

Từ khóa: IFRS, áp dụng, thuận lợi.

Abstract

In the trend of global economic integration, to attract investment and increase competitiveness in the global market, Vietnamese businesses need to provide transparent, high-quality financial reports according to Standards. International Financial Reporting (IFRS). Up to now, there are 166 countries and territories applying IFRS in many different forms. Furthermore, in many countries IFRS has replaced National Accounting Standards to attract foreign investors. No exception, Vietnam has also approved the project to apply IFRS International Financial Reporting Standards through Decision 345/QĐ-BTC. Project to apply IFRS in Vietnam in 3 phases from 2020 to 2025, moving towards mandatory application of IFRS in businesses in all fields and all economic sectors, except for some groups of businesses that are not eligible to apply. use IFRS. The article mentions the advantages and challenges for Vietnamese businesses when applying IFRS and offers some solutions to create favorable conditions to promote the application of IFRS in Vietnam.

Keywords: IFRS, application, beneficial.

JEL Classifications: M40, M41, M49.

DOI: <https://doi.org/10.59006/vnfa-jaa.06202409>

1. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)

IFRS được nghiên cứu và phát triển bởi Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (International accounting standard board - IASB) và Ủy ban Diễn giải các IFRS (International Financial Reporting Interpretations Committee - IFRIC),

nhằm cung cấp một khuôn khổ quốc tế cho việc lập và trình bày BCTC cho các DN. IFRS tạo ra một ngôn ngữ kế toán chung trên toàn thế giới, nâng cao tính minh bạch và khả năng so sánh của BCTC. Các phương pháp áp dụng IFRS ở các nước thực

sự rất đa dạng, áp dụng toàn bộ hoặc một phần và áp dụng cho BCTC riêng hay BCTC hợp nhất, áp dụng cho công ty đại chúng hay tất cả các DN.

Các DN hiện nay, đa số đang áp dụng hệ thống Chuẩn

*Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

mục Kế toán Việt Nam (VAS). Hệ thống VAS được xem xét và ban hành vào khoảng từ năm 2000 đến 2005 bởi Bộ Tài chính. Với 26 chuẩn mực theo nguyên tắc vận dụng có chọn lọc thông lệ quốc tế, vừa phù hợp với đặc điểm kinh tế, vừa phù hợp với trình độ quản lý của DN Việt Nam tại thời điểm được ban hành. Tuy nhiên, VAS hiện nay vẫn còn tồn tại rất nhiều khác biệt và không cập nhật kịp thời IFRS, nên ngày 16/03/2020 Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC về việc phê duyệt đề án áp dụng chuẩn mực BCTC tại Việt Nam, với mục tiêu chính là xây dựng phương án, lộ trình và công bố, hỗ trợ áp dụng chuẩn mực IFRS tại Việt Nam cho từng nhóm đối tượng DN cụ thể. Đồng thời, ban hành mới và tổ chức thực hiện hệ thống Chuẩn mực BCTC Việt Nam (VFRS) trên nguyên tắc tiếp thu tối đa các thông lệ quốc tế và phát triển các chuẩn mực, phù hợp với điều kiện đặc thù của nền kinh tế Việt Nam nói chung và các DN Việt Nam nói riêng.

2. Một số thách thức đối với các DN Việt Nam khi áp dụng IFRS

Về chi phí đào tạo và nhân sự

Việc đào tạo kế toán viên và chuyên gia tài chính, đòi hỏi sự hỗ trợ từ chính chủ DN về thời gian và chi phí. Nhân viên kế toán của phần lớn các DN đã quen với việc thực hiện kế toán theo thông tư hướng dẫn hiện

tại như Thông tư 200/TT-BTC, Thông tư 133/TT-BTC. Sự khác biệt rất lớn khi áp dụng IFRS so với VAS, đòi hỏi nhân viên kế toán phải năng động, tác hợp với các phòng ban khác trong công ty, phải có kiến thức về các lĩnh vực khác, để giúp phân tích và ghi nhận các giao dịch theo đúng tính chất của nó. Ví dụ như IFRS 15 – Doanh thu hợp đồng, đòi hỏi kế toán viên phải xác định giá giao dịch trong hợp đồng là giá trị của khoản thanh toán mà một DN kỳ vọng được hưởng trong việc trao đổi để chuyển giao các hàng hóa hoặc dịch vụ được cam kết đến một khách hàng; loại trừ các giá trị thu hộ các bên thứ ba (chẳng hạn như một số loại thuế bán hàng); có thể là các giá trị cố định, biến đổi, hoặc cả hai; được điều chỉnh giá trị theo thời gian của tiền tệ. Để xác định được giá giao dịch một cách chính xác, DN sẽ phải đối chiếu lại với các giao dịch với khách hàng trong khoảng thời gian trước. Ngoài ra, chi phí chuyển đổi, xử lý sự cố trong quá trình chuyển đổi cũng là vấn đề các DN Việt Nam quan tâm.

Mặc dù, bản dịch IFRS đã được công bố nhưng do một số thuật ngữ được sử dụng trong IFRS tương đối phức tạp, chuyên biệt và rất khó dịch sang các ngôn ngữ khác. Do đó, IFRS tương đối phức tạp và khó hiểu đối với người sử dụng, ngay cả đối với người sử dụng ở các nền kinh tế phát triển. Hiện

nay, đội ngũ kế toán của rất nhiều DN chưa được đào tạo chính thức về IFRS vì họ chưa nhận thấy những lợi ích từ việc áp dụng IFRS, chưa sẵn sàng bỏ chi phí đào tạo hỗ trợ cho nhân viên, chưa sẵn sàng chuyển đổi từ VAS và áp dụng IFRS. Ngoài ra, IFRS yêu cầu kế toán viên phải có hiểu biết sâu sắc về hoạt động của DN, nắm bắt và phân tích thông tin để có thể ghi nhận các giao dịch theo đúng tính chất của chúng. Việc áp dụng đúng phương pháp kế toán cũng như các yêu cầu về trình bày và thuyết minh theo IFRS, đòi hỏi thông tin chi tiết hơn dẫn đến tăng khối lượng công việc.

Vấn đề thị trường

IFRS yêu cầu trình bày tài sản và nợ phải trả của DN theo giá trị thị trường tại thời điểm báo cáo nên thị trường cần phải tương đối phát triển, có khả năng cung cấp thông tin đáng tin cậy. Thị trường Việt Nam (tài chính, bất động sản) hiện nay cho thấy, nguồn thông tin mà DN cần còn thiếu hụt rất lớn cả về mặt số lượng và chất lượng, thông tin nhiều lúc còn thiếu minh bạch và có độ trễ cao so với thị trường gây ảnh hưởng rất nhiều tới việc định giá tài sản của DN.

IFRS yêu cầu một số kỹ thuật phức tạp và đánh giá chủ quan như: Ước tính giá trị hợp lý khi không có giá thị trường, giá trị có thể thu hồi, ghi nhận tổn thất tài sản và lợi thế

thương mại, xác định giá trị hiện tại của dòng tiền trong tương lai nên về cơ bản IFRS chỉ phù hợp cho DN có quy mô lớn với đội ngũ nhân viên kế toán chuyên nghiệp.

Xuất phát từ nhận thức của đội ngũ quản lý/lãnh đạo

Việc áp dụng IFRS vào DN muốn thực hiện được, cần cái nhìn bao quát và linh hoạt của đội ngũ quản lý và lãnh đạo trong việc đưa ra những quyết định phù hợp cho sự chuyển đổi từ VAS sang IFRS. Nhà quản lý và lãnh đạo cần hiểu được rằng, việc áp dụng IFRS này là cần thiết cho bản thân DN chứ không chỉ đơn giản là một cách khác để hạch toán kế toán và trình bày BCTC mà nhân viên kế toán có nhiệm vụ phải thực hiện đúng quy định.

3. Lợi ích khi áp dụng IFRS

Tăng cường hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, tiết kiệm chi phí kiểm toán

IFRS sử dụng kế toán giá trị hợp lý. Do đó, khi DN áp dụng IFRS sẽ cung cấp thông tin hợp lý, xác thực hơn về tình hình tài chính hiện tại giúp cho người sử dụng thông tin kế toán có sự hiểu biết chính xác về tình hình tài chính của DN. Khi áp dụng IFRS, xuất phát từ độ tin cậy của nguồn thông tin giúp cho hệ thống kiểm soát tốt hơn đồng thời hiệu quả kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro cao hơn, nhờ đó chi phí kiểm toán giảm đi.

Nâng cao chất lượng BCTC và nâng cao chất lượng quản lý DN

Khi áp dụng IFRS, chất lượng BCTC được cải thiện tốt hơn bởi vì IFRS yêu cầu các giao dịch tài chính phải phản ánh đúng bản chất chứ không chỉ là ghi nhận theo hình thức, điều này sẽ giúp kết quả hoạt động của DN được phản ánh trung thực, chính xác, độ tin cậy cao. Bên cạnh đó, việc áp dụng IFRS đòi hỏi cả hội đồng quản trị và các trưởng phòng ban cần có trách nhiệm hơn nữa về tính minh bạch và phù hợp của thông tin, rút ngắn khoảng cách thông tin giữa các bên trong và ngoài. IFRS đảm bảo rằng, các công ty và tổ chức trên thế giới áp dụng các nguyên tắc kế toán một cách nhất quán trong việc lập BCTC, sự khác biệt trong BCTC của các quốc gia khác nhau có thể được giảm thiểu, do đó nâng cao khả năng so sánh. Nhà đầu tư giảm chi phí trong việc xử lý thông tin kế toán, giảm sự khác biệt về chuẩn mực kế toán giữa các quốc gia. Ngoài ra, chất lượng thông tin cao hơn, minh bạch hơn sẽ giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư.

IFRS yêu cầu thông tin công bố phải dựa trên đánh giá lại giá trị hợp lý, giá trị có thể thu hồi của tài sản và nợ phải trả, giá trị sử dụng, giá trị thời gian và giá trị hiện tại chứ không chỉ thông tin quá khứ tại thời điểm đó. Vì vậy, BCTC IFRS sẽ cung

cấp cho lãnh đạo DN những thông tin đáng tin cậy hơn để đánh giá tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm báo cáo, cũng như dự báo kết quả hoạt động kinh doanh và dòng tiền trong tương lai, để đưa ra các quyết định kinh tế phù hợp và hiệu quả.

Tạo điều kiện để thu hút đầu tư trong và ngoài nước

Mục tiêu chính của IFRS là tạo ra một ngôn ngữ kế toán chung toàn cầu, giúp BCTC được trình bày một cách nhất quán, minh bạch, tin cậy và dễ so sánh, không phụ thuộc vào lĩnh vực, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ. Áp dụng IFRS sẽ cung cấp cho cơ quan Nhà nước, chủ sở hữu, nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài một công cụ để đánh giá, so sánh thông tin tài chính giữa các công ty trong cùng một ngôn ngữ, một tiêu chuẩn chung để đưa ra các quyết định kinh tế phù hợp. Vì thế, một quốc gia khi áp dụng IFRS thể hiện cam kết mạnh mẽ của quốc gia đó trong việc bảo vệ nhà đầu tư và tạo môi trường kinh doanh lành mạnh vì mục tiêu phát triển bền vững. Với môi trường và cam kết như vậy sẽ thu hút được đầu tư từ trong nước và nước ngoài, giúp cho các DN giảm được chi phí huy động vốn vì có thể niêm yết và huy động vốn thành công trên thị trường quốc tế, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp trong nước. Áp dụng IFRS giúp các đối tác,

nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài tìm hiểu, so sánh, đánh giá các thông tin tài chính theo cùng chuẩn mực quốc tế để đưa ra quyết định phù hợp.

Mặt khác, khi áp dụng IFRS, BCTC sẽ minh bạch hơn bởi vì IFRS yêu cầu BCTC phải được trình bày trung thực, hợp lý và công khai, giải trình chi tiết những rủi ro có khả năng xảy ra như rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro tỷ giá,... giúp cải thiện chất lượng thông tin đồng nghĩa với việc tăng cường bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư khi quyết định đầu tư vào công ty.

Nâng cao trách nhiệm của DN, giảm gian lận trong BCTC

IFRS yêu cầu DN ghi nhận ngay các khoản lỗ do khấu hao tài sản, biến động về giá trị hợp lý, giá trị thuần có thể thực hiện được hoặc lượng tài sản có thể thu hồi thấp hơn giá trị sổ sách. Do đó, khi áp dụng IFRS, DN cần phải trung thực và khách quan hơn trong việc phản ánh những yếu kém về tài chính của mình, hạn chế gian lận trong báo cáo lãi lỗ và góp phần ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng.

Trách nhiệm giải trình, tính minh bạch và khả năng so sánh khi áp dụng IFRS sẽ giúp cho chất lượng BCTC được cải thiện rõ rệt, giảm gian lận trong BCTC. Từ đó, cung cấp cho người sử dụng một lượng thông tin hữu ích đáng tin cậy

trong việc ra quyết định quản lý và đầu tư.

4. Một số giải pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng IFRS ở Việt Nam

Theo Đề án áp dụng chuẩn mực BCTC tại Việt Nam, việc áp dụng IFRS tại Việt Nam sẽ được triển khai theo lộ trình với 03 giai đoạn: Giai đoạn chuẩn bị từ 2020 - 2021; Giai đoạn 1 áp dụng tự nguyện từ năm 2022 - 2025; Giai đoạn 2 áp dụng bắt buộc từ sau năm 2025. Vì vậy, để có thể tạo điều kiện thuận lợi cho lộ trình áp dụng IFRS ở Việt Nam cần có chiến lược toàn diện và sự kết hợp từ các cơ quan Nhà nước, nhà quản lý, người làm kế toán và đội ngũ giảng viên, chuyên gia đào tạo. Một số kiến nghị nhằm tạo điều kiện và thúc đẩy quá trình áp dụng IFRS tại Việt Nam được đề xuất, như sau:

Về phía Nhà nước

Cần tạo điều kiện thuận lợi cho các DN trong quá trình chuyển đổi từ VAS sang áp dụng IFRS, như: chỉ đạo biên soạn văn bản diễn giải, hướng dẫn cụ thể chi tiết về IFRS vì bản chất IFRS là rất khó để hiểu cặn kẽ và áp dụng nếu chỉ đọc nội dung chuẩn mực. Tổ chức đối thoại, hỗ trợ tập huấn để các DN hiểu rõ hơn về IFRS phục vụ cho quá trình chuyển đổi và áp dụng.

Tuyên truyền rộng rãi thông qua các phương tiện truyền thông và tiếp xúc trực

tiếp để DN thấy được lợi ích và sự cần thiết phải áp dụng IFRS.

Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hài hoà với thông lệ quốc tế về khuôn khổ pháp lý.

Tăng cường cập nhật, đào tạo IFRS cho các chuyên gia, giảng viên, kiểm toán viên, kế toán viên.

Đối với các trường đại học

Đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ về IFRS để có thể đảm nhiệm giảng dạy cho sinh viên nhằm tạo ra đội ngũ nhân viên tài chính kế toán có năng lực, am hiểu và có thể áp dụng IFRS tại Việt Nam. Đây cũng là vấn đề cốt lõi trong quá trình áp dụng IFRS ở Việt Nam.

Khi xây dựng chương trình đào tạo chính quy, cần đưa nội dung IFRS vào thành môn học bắt buộc nhằm nâng cao kiến thức của sinh viên chuyên ngành kế toán.

Liên kết với các hiệp hội quốc tế như ACCA,... để mở các lớp đào tạo về IFRS cho đối tượng có nhu cầu.

Về phía DN

DN cần nhận thấy lợi ích và tầm quan trọng khi áp dụng IFRS.

Chuẩn bị điều kiện cần thiết để có thể chuyển đổi VAS sang IFRS một cách thuận lợi, như: tạo điều kiện cho nhân viên kế toán được tham gia

(Xem tiếp trang 94)

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TẠO ĐIỀU KIỆN... *(Tiếp theo trang 76)*

các khoá đào tạo IFRS; ban giám đốc và cán bộ quản lý cũng cần phải tìm hiểu và tham gia các khoá đào tạo liên quan để có thể phối hợp cùng bộ phận kế toán trong quá trình chuyển đổi và áp dụng IFRS; nâng cấp phần mềm và cơ sở dữ liệu để đáp ứng yêu cầu áp dụng IFRS; nâng cao trình độ tiếng anh cho nhân

viên để tăng khả năng tiếp cận và tự nghiên cứu.■

Tài liệu tham khảo

Bộ Tài chính. (2020). Quyết định số 345/QĐ-BTC, ngày 16/3/2020 phê duyệt Đề án áp dụng IFRS tại Việt Nam.

ThS. Trần Thị Quyên. (2020) Cơ

hội và thách thức khi áp dụng IFRS ở Việt Nam, Tạp chí Công thương.

Phạm Thị Hương.(2021). Áp dụng IFRS ở các DN Việt Nam hiện nay, Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 35, tháng 12/2021.

Steve Lin, William N. Ricciardi, Changjiang Wang. (2019). Relative effects of ifrs adoption and ifrs convergence on financial statement comparability.